TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2025
Về việc tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Tuyết Mai;
Ông Đặng Hoàng Mích;

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Hoàng Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Kim K**, sinh năm 1999 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoài L**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 10/02/2025, bản tự khai ngày 08/4/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim K trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B vào năm 2024. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 12/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và anh chị đã ly thân từ tháng 12/2024 cho đến nay, mỗi người một cuộc

sống riêng, không ai quan tâm ai. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị K yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 chung tên là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 21/12/2024. Hiện chị K đang trực tiếp nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị K yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung thành niên.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

** Tại Bản tự khai ngày 25/4/2025, Biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2025, anh Nguyễn Hoài L có ý kiến như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B vào năm 2024. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị K yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 chung tên là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 21/12/2024. Hiện chị K đang trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn, anh L đồng ý để chị K được trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con cho chị K số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung thành niên.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kim K đối với anh Nguyễn Hoài L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 21/12/2024 cho chị Phạm Thị Kim K được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Hoài L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị Kim K số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Kim K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoài L. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Hoài L có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoài L có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 25/4/2025. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L cưới nhau vào năm 2024 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L được công nhận hợp pháp.

Nay, chị K yêu cầu ly hôn anh L đồng ý. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị K, anh L trong quá trình giải quyết vụ án, đều xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nên anh chị đã ly thân, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Toà án đã tiến hành mời chị K và anh L để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L vẫn đồng ý ly hôn, điều đó cho thấy chị K, anh L đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị K và anh L đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó cũng chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L.

[5] Về con chung: Trong quá trình sống chung giữa chị K và anh L có 01 chung tên là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 21/12/2024. Hiện nay, chị K đang trực tiếp nuôi cháu Bảo N. Khi ly hôn, anh L đồng ý để chị K được tiếp tục nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ly thân đến nay, chị K trực tiếp nuôi con chung vẫn phát triển bình thường, tại thời điểm xét xử cháu Bảo N dưới 36 tháng tuổi. Do đó, nhằm để ổn định về tinh thần, quyền lợi về mọi mặt của con chung nên để chị K được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) và anh L đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

[8] Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí:

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- *Về án phí cấp dưỡng:* Anh Nguyễn Hoài L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 3, các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim K và anh Nguyễn Hoài L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 21/12/2024 cho chị Phạm Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Hoài L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Kim K số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (04/6/2025) cho đến khi cháu Bảo N thành niên (tròn 18 tuổi).

Anh Nguyễn Hoài L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị Kim K trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hoài L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, đồng thời theo yêu cầu của chị K, anh L, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí:

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008259 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, chị Phạm Thị Kim K đã nộp đủ.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Hoài L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoài L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thới;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ